

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐB
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 09/11/2017
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐB – TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Ôn;
2. Ông Lò Văn Hải.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện DB, tỉnh Điện Biên .

Ngày 09/11 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2017/TLST – HNGĐ ngày 17/8/2017 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐXX - ST ngày 26/10/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Huy H – Sinh năm 1986.(Có mặt).

Địa chỉ: C 17C, Xã Thanh X, huyện DB, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Hoàng Thị Thu T – Sinh năm 1987.(Có mặt).

Địa chỉ: C 17C, Xã Thanh X, huyện DB, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 17/8/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện DB, anh Nguyễn Huy H (nguyên đơn) trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Tôi và cô Trang lấy nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND Xã Thanh X, huyện DB, tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh một số mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần, nhưng không được. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị T.

2. *Về con chung:* Anh H khai vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Hải A, sinh ngày 20/6/2011.

Anh H có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản:* Tài sản riêng, tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai ngày 17/8/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị Thu T (bị đơn) trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Tôi và Anh H lấy nhau có đăng ký kết hôn năm 2010, tại UBND Xã Thanh X, huyện DB, chúng tôi kết hôn hoàn toàn tự nguyện không ai bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đã được họ hàng hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không được, Hiện tại, hai người đã sống ly thân. Nay Anh H làm đơn xin ly hôn, tôi đồng ý ly hôn.

2. *Về con chung:* Chị T công nhận vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Hải A, sinh ngày 20/6/2011. Tôi muốn được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

3. *Về tài sản:* Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa Anh H và chị T là hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ.

Anh H thấy mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc, xác định tình cảm của mình đối với chị T không còn. Anh H xin ly hôn, chị T cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2. *Về con chung:* Có một con chung, Anh H đề nghị được nuôi con, chị T cũng có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt của con chưa thành niên. Qua xác minh tại địa phương anh H đang sinh sống thì anh H cũng đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con chung vì có ông bà nội ở gần nhà hỗ trợ. Qua xác minh ở Cơ quan chị T đang công tác thấy chị T cũng có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, có công việc và lương ổn định, có nơi ở ổn định (có hợp đồng thuê nhà ở tại tổ 29, phường Mường T, TPĐBP). Cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 20/6/2011 là cháu gái, cháu cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ để cháu phát triển bình thường. Nhưng cháu cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn vì cháu vẫn chưa đủ 07 tuổi để tự quyết định ở với bố hay ở với mẹ.

Để đảm bảo quyền lợi và đảm bảo sự phát triển mọi mặt của trẻ em. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật HN&GD nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Thu T, giao cháu Nguyễn Hải A cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị T hiện tại không yêu cầu Anh H phải cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với Anh H.

4. *Về tài sản:* Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

5. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Anh H phải chịu 300.000đ án

phí dân sự sơ thẩm. Anh H đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai số 0002636 ngày 17/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DB.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS (Năm 2015);

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1- Tuyên xử: Cho anh Nguyễn Huy H được ly hôn với chị Hoàng Thị Thu T.

2 - Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung là cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 20/6/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ng-ời không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai đ-ợc cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về Tài sản: Chấp nhận việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản của nguyên đơn và bị đơn.

4- Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Anh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Anh H đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai số 0002636 ngày 17/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DB.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đ-ơng sự;
- UBND Xã Thanh X, H DB;
- L- u.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Văn Lương

